



Hiện nay triết lý giáo dục lấy sinh viên làm trung tâm, phát huy tối đa khả năng tự học, tự nghiên cứu và tính sáng tạo của họ bắt đầu trở nên phổ biến ở nước ta. Học chế tín chỉ là một học chế mềm dẻo, linh hoạt, kích thích, tăng cường tính chủ động, độc lập, sáng tạo của sinh viên, đảm bảo sự liên thông dễ dàng trong quá trình học tập, đào tạo ra những con người thích ứng nhanh với thị trường lao động cạnh tranh. Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi tính tự giác cao của sinh viên trong việc tự học, tự nghiên cứu, biết

trợ sinh viên phát triển toàn diện, giúp sinh viên hình thành thói quen học tập liên tục suốt đời và rèn luyện kỹ năng tra cứu tìm kiếm thông tin, mở rộng tầm hiểu biết để giải quyết những vấn đề phát sinh trong đời sống thực tiễn. Những sinh viên thường xuyên sử dụng thư viện, tiếp cận tri thức và thông tin bằng con đường tự học, tự nghiên cứu, chắc chắn khi ra trường có thể đương đầu với những đòi hỏi đa dạng của nghề nghiệp, có thể vươn lên trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

Sự tương tác diễn ra giữa giảng viên và sinh

TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN UEF PHỤC VỤ HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

cách chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu được lưu giữ trong các thư viện để trở thành con người tri thức - nguồn lực quan trọng nhất và là tài nguyên vô tận nhất của mọi quốc gia.

Một trong những yếu tố quan trọng về cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ tại UEF chính là nguồn tài liệu học tập trong Trung tâm Thông tin - thư viện (TTTT-TV). Nguồn tài liệu học tập tại TTTT-TV được xây dựng thành những bộ sưu tập có hệ thống bao gồm những nguồn tin và tài liệu phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của trường, được phản ánh trong bộ máy tra cứu thông tin, được cập nhật thường xuyên, được bảo quản lâu dài.

Nguồn tài liệu học tập thường có sức hút rất lớn đối với những sinh viên học tập với thái độ tích cực, chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu phù hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau. Sự định hướng của giảng viên từng môn học chỉ có kết quả thật sự khi đi liền với việc khai thác có hiệu quả nguồn tài liệu học tập phong phú trong thư viện.

Ngay từ khi thành lập, TTTT-TV UEF đã chú trọng đến việc xây dựng thư viện điện tử. Phát triển nguồn tài nguyên thông tin điện tử phục vụ nghiên cứu và học tập được coi là một khâu cơ bản và trọng yếu trong hoạt động của TTTT-TV. Vì vậy, mặc dù còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật và vốn tài liệu giấy, TTTT-TV UEF đã nhanh chóng hòa mình vào dòng chảy của thư viện đại học hiện đại, tạo nên môi trường tự học lý tưởng cho sinh viên, hỗ

PGS.TSKH. BÙI LOAN THÙY

viên, giữa sinh viên - sinh viên trong học chế tín chỉ sẽ ngày càng mạnh nếu TTTT-TV có một nguồn tài liệu học tập giấy và điện tử đầy đủ, bảo đảm tính cập nhật cao, theo sát các chương trình đào tạo, liên thông với hệ thống thư viện điện tử trong, ngoài nước.

Để khắc phục những bất cập và hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật và vốn tài liệu giấy, TTTT-TV đã cố gắng phát triển nguồn thông tin điện tử bằng cách tận dụng, khai thác triệt để nguồn tư liệu miễn phí trên mạng và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các thư viện cùng chuyên ngành đào tạo, các trung tâm thông tin. Giải pháp được ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển nguồn tư liệu là xây dựng các CSDL giáo trình, bài giảng, CSDL tài liệu tham khảo học tập, CSDL báo-tạp chí, CSDL công trình nghiên cứu, CSDL luận văn, luận án, các bộ sưu tập ... ở dạng sẵn sàng phục vụ.

Sau gần 18 tháng hoạt động, tính đến đầu tháng 11/2009, khi sử dụng thư viện điện tử của TTTT-TV, sinh viên có thể khai thác được toàn văn tài liệu điện tử tập hợp từ các nguồn khác nhau với 13.217 nhan đề (trong đó có 3.100 nhan đề bài trích báo - tạp chí tiếng Việt):

Nguồn	Số lượng
Nguồn Download trên Internet	8.868 nhan đề
Mua CD-Rom	129 CD (205 nhan đề)
Nguồn CD-Rom kèm sách	1.150CD (216 nhan đề)
Nguồn tặng biếu, trao đổi	3.928 nhan đề sách, luận văn

Ngoài ra, kể từ tháng 10/2009, UEF hợp đồng với Trung tâm Thông tin KH&CN TP Hồ Chí Minh để giảng viên, sinh viên được quyền truy cập các CSDL ngoại văn và tiếng Việt của CESTI, sử dụng các dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trọn gói theo chủ đề. Các CSDL ngoại văn và tiếng Việt được quyền truy cập miễn phí gồm:

- CSDL toàn văn Wilson
- CSDL thư mục Engineering Village 2
- Các CSDL tóm tắt:

Nguồn quốc tế	Nguồn trong nước
- CSDL sáng chế	- CSDL kết quả nghiên cứu Quốc gia
- CSDL Điện-Điện tử-Viễn thông	- CSDL nhãn hiệu hàng hóa
- CSDL công trình nghiên cứu khoa học	- CSDL tiêu chuẩn Việt Nam
- CSDL công trình nghiên cứu công nghệ	- CSDL Luận văn khoa học Mỹ
- CSDL tiêu chuẩn quốc tế	

Riêng đối với CSDL toàn văn ProQuest, giảng viên, sinh viên chỉ được phép truy cập khi nộp phí 200.000 đ/1năm.

Ngay từ khi bắt đầu phục vụ, TTTT-TV đã theo dõi thường xuyên thực trạng tự học của sinh viên. Các số liệu thu thập được từ 06/2008 đến 25/10/2009 thể hiện trong các bảng dưới đây:

Tài liệu in	Lượt vào thư viện	Lượt đọc tại chỗ	Lượt mượn về nhà
Số lượng	6.839	936	2180

Lượt đọc tài liệu tại chỗ:



Tên môn loại tri thức	Số lượt	Tỷ lệ %
Tin học – Thông tin, tổng loại	92	9.82
Triết học & Tâm lý học	52	5.55
Tôn giáo	2	0.21
Khoa học xã hội (Kinh tế, tài chính, thương mại)	268	28.63
Ngôn ngữ	134	14.31
Khoa học tự nhiên & Toán học	173	18.48
Công nghệ - Khoa học ứng dụng (quản lý, quản trị, marketing)	113	12.07
Nghệ thuật & Vui chơi giải trí	1	0.10
Văn học	85	9.08
Lịch sử & Địa lý	16	1.70
Tổng cộng	936	100

Lượt mượn tài liệu về nhà:

Môn loại	Khoa					Tổng	Tỷ lệ %
	TCNH I	TCNH II	QTKD	KT	CNTT		
Tin học - Thông tin, tổng quát	42	62	27	29	46	206	9.49
Triết học & Tâm lý học	16	59	43	10	9	137	6.28
Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học xã hội (Kinh tế, tài chính, thương mại)	236	419	150	82	13	900	41.28
Ngôn ngữ	51	80	49	28	1	209	9.58
Khoa học tự nhiên & Toán học	46	114	61	34	1	256	11.74
Công nghệ - Khoa học ứng dụng (quản lý, quản trị, marketing)	110	106	84	31	3	334	15.32
Nghệ thuật & Vui chơi giải trí	0	1	1	0	0	2	0.09
Văn học	21	63	13	8	10	115	5.27
Lịch sử & Địa lý	0	17	3	1	0	21	0.96
Tổng số lượt mượn						2180	100

Tổng lượt truy cập tài liệu điện tử: 1.464, trong đó:

Từ 06/2008- 04/2009	05/2009	06/2009	07/2009	08/2009	09/2009	10/2009
281	185	132	207	69	282	308

Nội dung lĩnh vực tri thức được sinh viên truy cập thể hiện như sau:

Tên môn loại tri thức	Số lượt	Tỷ lệ %
Tin học - Thông tin, tổng loại	329	22.47
Triết học & Tâm lý học	15	1.02
Khoa học xã hội (Kinh tế, tài chính, thương mại)	705	48.16
Ngôn ngữ	33	2.25
Khoa học tự nhiên & Toán học	10	0.68
Công nghệ - Khoa học ứng dụng (quản lý, quản trị, marketing)	352	24.04
Văn học	15	1.02
Lịch sử & Địa lý	5	0.34
Tổng	1.464 lượt	100

Các số liệu đọc tại chỗ, mượn sách in, truy cập tài liệu điện tử ở trên cho thấy sinh viên quan tâm nhiều đến tài liệu thuộc các chuyên ngành đang theo học và chủ yếu là sử dụng các tài liệu do giảng viên giới thiệu. Sinh viên học chủ yếu theo giáo trình do UEF biên soạn, nhu cầu tham khảo thêm các loại hình tài liệu khác trong thư viện còn khá thấp. Số lượng sinh viên sử dụng thư viện điện tử tuy tăng dần nhưng cũng còn rất hạn chế.

Việc sử dụng, khai thác nguồn tài liệu điện tử của thư viện chưa hiệu quả do nhiều nguyên nhân:

- Thói quen sử dụng tài liệu điện tử chỉ mới hình thành, tập trung vào một số ít sinh viên.

- Khi sử dụng tài liệu điện tử, sinh viên muốn tải toàn bộ nội dung về máy tính cá nhân, nhưng việc phục vụ tại thư viện phải tuân theo quy định của Luật bản quyền, Luật Sở hữu trí tuệ. Có những tài liệu điện tử thư viện chỉ phục vụ đọc, không cho phép download.

- Các tài liệu cho phép sinh viên download toàn văn bằng tiếng Anh khá nhiều nhưng số lượng sinh viên muốn tải về lại không nhiều.

- Tiến độ thiết kế website, cổng thông tin của thư viện quá chậm nên thư viện gặp khó khăn trong hoạt động marketing về nguồn tài liệu điện tử.

- Việc hướng dẫn sinh viên khai thác nguồn tài liệu điện tử hiệu quả thấp do sinh viên coi đây là sinh hoạt ngoại khóa nên tham gia không đầy đủ, hoặc do thiếu máy tính để hướng dẫn, hoặc nếu số lượng sinh viên quá đông vào mỗi đợt hướng dẫn thì các chuyên viên thư viện không thể kiểm soát được hết sinh viên, hoặc sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài liệu điện tử tham khảo, chỉ muốn học theo tên giáo trình chính của môn học v.v....

Theo kết quả khảo sát đầu năm học 2009-2010 của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, tỷ lệ sinh viên đồng ý với câu hỏi “Thư viện có các tài liệu mà bạn cần để hỗ trợ cho việc học tập các môn học” chiếm 64,3%. Con số này cho thấy nhu cầu sử dụng thư viện của sinh viên UEF còn thấp vì tỷ lệ không đồng ý chỉ chiếm 35,7%, nghĩa là chỉ có xấp xỉ 1/3 sinh viên cho rằng thư viện còn thiếu các tài liệu hỗ trợ cho việc học tập. Thực tế TTTT-TV UEF còn thiếu rất nhiều tài liệu, đặc biệt trong trường hợp so sánh với các thư viện đại học cùng chuyên ngành đào tạo như đại học kinh tế quốc dân

Hà Nội, đại học kinh tế TPHCM thì vốn tài liệu in của TTTT-TV UEF còn rất khiêm tốn, số lượng tài liệu điện tử được sinh viên khai thác sử dụng còn rất hạn chế.

Ngoài ra, trong thời gian gần đây có hiện tượng sinh viên vào thư viện khá đông, nhưng lại là để học nhóm hoặc nghỉ ngơi sau giờ học trên lớp, việc sử dụng tài liệu chưa tăng lên đột biến mặc dù sinh viên khóa 3 đã nhập học.

Chính vì vậy, việc sinh viên phản ánh “Hệ thống sách thư viện còn ít, nhất là các sách chuyên khảo, thiếu tài liệu ngoại ngữ, các tài liệu luyện thi IELTS” là chính xác. Nguyên nhân chính là do thư viện mới thành lập từ 6/2008 nên số lượng sách chuyên khảo mà các giảng viên yêu cầu sinh viên cần tham khảo chưa thể bổ sung hồi có đầy đủ vì bị phụ thuộc vào thị trường xuất bản (có những cuốn không còn trên thị trường).

Việc phát triển nguồn tài liệu học tập phục vụ đào tạo theo tín chỉ hiện nay là cấp thiết. Học chế tín chỉ đòi hỏi TTTT-TV phải đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đọc, mượn tài liệu bắt buộc và nhu cầu tài liệu tham khảo của sinh viên. Vì vậy TTTT-TV đang tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau:

1. Xây dựng chính sách bổ sung theo hướng sát hợp với các đề cương môn học theo tín chỉ đã được Hội đồng khoa học của các khoa, bộ môn thông qua và được nhà trường phê duyệt. Trong kế hoạch bổ sung của thư viện đặc biệt chú ý đến các môn học của từng ngành đào tạo. Thư viện tiến hành cập nhật danh mục tài liệu bắt buộc và danh mục tài liệu tham khảo từng môn học của tất cả môn học chung và các môn học chuyên ngành của các khoa, bộ môn.

Do từng giảng viên có thể có những điều chỉnh, thay đổi hoặc bổ sung mới theo từng năm học, hoặc cùng một môn học có thể do các giảng viên khác nhau đảm nhiệm, họ có thể đòi hỏi sinh viên đọc những tài liệu khác nhau, nên việc cập nhật các danh mục tài liệu bắt buộc và danh mục tài liệu tham khảo của từng môn học hết sức quan trọng. Việc cập nhật này chỉ có thể làm tốt nếu có sự hỗ trợ nhiệt tình của phòng đào tạo và các khoa, bộ môn để thư viện có thể nắm bắt kịp thời các thay đổi về chương trình, thay đổi trong danh mục tài liệu các giảng viên cung cấp cho sinh viên theo từng học kỳ, kể cả học kỳ hè.



2. Điều chỉnh kịp thời chính sách bổ sung trên cơ sở quan hệ chặt chẽ với phòng đào tạo để nắm vững sự biến động hàng năm về số lượng chuyên ngành đào tạo các bậc học, các loại hình đào tạo chính quy, ngắn hạn, liên kết đào tạo với nước ngoài; số lượng sinh viên đang học tập tại trường; Năm bắt kịp thời chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập các chuyên ngành đào tạo của trường, các chương trình hợp tác nghiên cứu, chương trình liên kết đào tạo với cơ sở đào tạo quốc tế....

3. Nắm danh sách giảng viên theo các môn học chung và chuyên ngành của các khoa, bộ môn, trình độ, học vị, học hàm, chức danh, số điện thoại của họ để khi cần thiết có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, đề nghị họ cho mượn các tài liệu đã giới thiệu với sinh viên trên lớp mà thư viện không thể bổ sung được. Khi đã được giảng viên cho mượn, thư viện phải nhanh chóng số hóa các tài liệu này để phục vụ kịp thời cho sinh viên và hoàn trả đúng hạn theo thỏa thuận với giảng viên.

Đội ngũ giảng viên thường có nguồn tư liệu riêng từ các chuyến đi công tác, học tập ở trong nước và nước ngoài, dự các hội nghị, hội thảo khoa học.... Vì vậy thư viện phải thiết lập mối quan hệ tốt với các giảng viên để bổ sung những tài liệu ít gặp trên thị trường xuất bản. Phải thiết lập mối quan hệ thân thiện với các GS, Phó GS, tiến sĩ thường xuyên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, đề tài nhánh cấp nhà nước, cấp trường, các giảng viên viết giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, bài báo khoa học để họ tư vấn về nguồn tài liệu chính thống và nguồn tài liệu xám cần bổ sung.

4. Tăng cường khả năng thích ứng của nguồn tài liệu học tập thông qua các sản phẩm và dịch vụ thông tin-thư viện. Hoàn thiện bộ máy tra cứu tìm tin hiện đại, chỉ dẫn một cách rõ ràng quyền và mức được phép khai thác các tài liệu, các nguồn tin, các bộ sưu tập. Chủ động cung cấp các điều kiện thuận lợi cho người sử dụng khai thác, truy cập một cách hợp pháp qua cổng thông tin với giao diện trên nền Web, với ngôn ngữ giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh đến các cơ sở dữ liệu, ngân hàng dữ liệu, các nguồn tin theo yêu cầu của người dạy-người học.

5. Phát triển mạnh kho học liệu cả dạng giấy và điện tử, phấn đấu đạt đầy đủ số đầu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng

nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dạy-người học. Nâng cao tổng số đầu sách gắn với các ngành/chuyên ngành đào tạo có cấp bằng của trường.

6. Tập trung nhân lực để xây dựng hoàn chỉnh các loại cơ sở dữ liệu toàn văn đặc biệt quan trọng đối với học chế tín chỉ như CSDL toàn văn giáo trình, bài giảng, đề cương chi tiết các môn học; CSDL toàn văn đề tài nghiên cứu khoa học; CSDL toàn văn luận văn, luận án, CSDL toàn văn môn học.

7. Thiết kế các trang web tìm kiếm và chia sẻ thông tin về các hệ thống quản lý giáo trình và các sản phẩm thông tin trong môi trường điện tử.

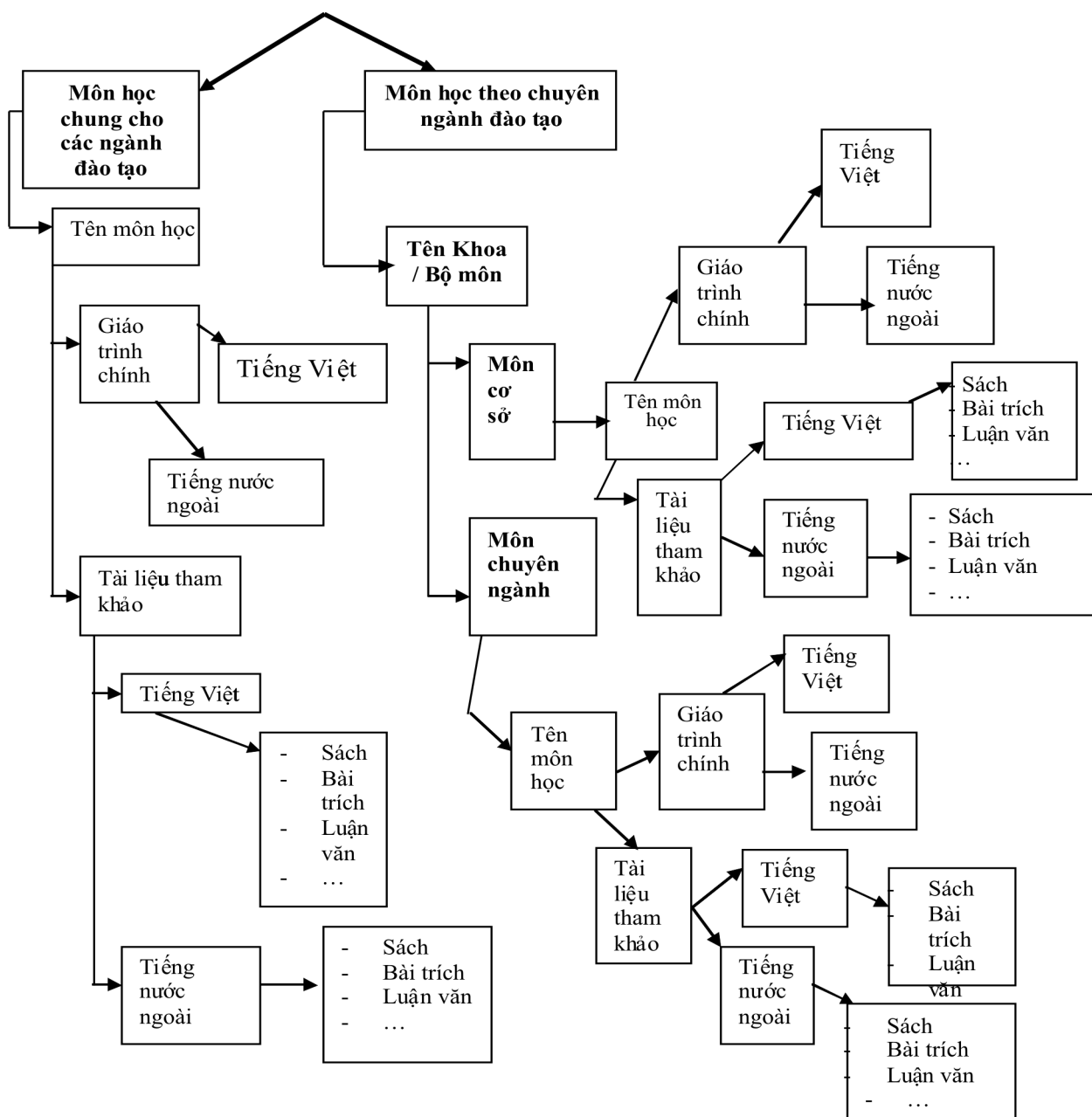
8. Thực hiện việc hợp tác, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện đại học cùng hệ thống và ngoài hệ thống trong môi trường mạng.

9. Nâng cao chất lượng các buổi hướng dẫn sử dụng thư viện, cách thức tra cứu tìm tin, sử dụng thiết bị đa phương tiện cho sinh viên. Tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện người dùng tin về kiến thức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi các quy định về quyền tác giả, sở hữu trí tuệ.

10. Chuyên viên thư viện tư vấn cho sinh viên xác định nhu cầu về nguồn tài liệu học tập của mình, lập danh sách từ khóa, xác định các nguồn tin liên quan đến môn học, hướng dẫn nguồn tin cần truy cập để thu thập thông tin cần thiết (cả truyền thống và điện tử), xây dựng các chiến lược tìm tin đơn giản sử dụng toán tử AND, áp dụng các chiến lược tìm tin này vào việc tìm kiếm thông tin trong OPAC và các loại CSDL, các trang Web, báo-tạp chí.

Chuyên viên thư viện tư vấn cho sinh viên cách thức phân tích, tổng hợp thông tin, nhận xét đánh giá một cách có phê phán về chất lượng, tầm quan trọng của thông tin và sự phù hợp với nhu cầu/chủ đề đang theo học, suy nghĩ một cách có phê phán các thông tin thu thập được trong các tình huống khác nhau. Chuyên viên thư viện hướng dẫn sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần có khi tự học, tự nghiên cứu như kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng lọc tin phù hợp với nhu cầu trên cơ sở đánh giá sự phù hợp, kỹ năng suy xét có phê phán.

11. Tổ chức Cơ sở dữ liệu môn học, nhanh chóng hoàn thiện Cơ sở dữ liệu này để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên khai thác có hiệu quả CSDL MONHOC theo mô hình sau:



Thực hiện tốt các biện pháp kể trên chắc chắn TTTT-TV sẽ góp phần đào tạo ra những con người có khả năng suy nghĩ độc lập, tự tin, tự định hướng, tự kiểm soát tốt hơn quá trình học tập của mình, tạo thói quen sử dụng nguồn tài liệu học tập để tiếp thu kiến thức một cách chủ động và trau dồi khả năng nghiên cứu, biết cách xác định và sử dụng các

nguồn tin một cách có hiệu quả. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
2. Các số liệu thu thập từ thực tiễn phục vụ của TTTT-TV UEF.